**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA CHUYÊN ĐỀ MÔN HỌC VẦN**

**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Chủ đề 5: Đồ chơi – Trò chơi**

**Bài 1 : ôi - ơi**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

**+ Đọc:**

- Nhận biết, đọc đúng các vần *ôi, ơi.*

- Đọc đúng từ khóa: *rối que, xe hơi*; từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó.

- Đọc được đoạn văn ứng dụng tốc độ 20 - 30 tiếng/1phút, biết nghỉ hơi giữa các câu và hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng ở mức độ đơn giản.

**+ Viết:**

- Viết đúng các vần *ôi, ơi* và các tiếng, từ ngữ có các vần *ôi, ơi.* Tốc độ viết 15 -20 chữ/ 15 phút.

- Viết đều nét, đúng mẫu, đẹp.

**+ Nói – nghe:**

- Biết trao đổi hỏi đáp về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần *ôi, ơi (rối que, xe hơi)*

- Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần *ôi, ơi* có nội dung liên quan đến nội dung bài học.

- Nghe đúng các tiếng, từ có vần *ôi, ơi* và nghe câu trả lời của bạn để nhận xét.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy - học**

1. Giáo viên: tranh ảnh, mẫu chữ các vần, tiếng; các thẻ từ

2. Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, phấn, khăn lau bảng, vở viết, bút.

**III. Hoạt động dạy –học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Năng lực, phẩm chất cần đạt** |
| **Tiết 1** | | |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV yêu cầu chọn những thẻ từ có vần *ai*, vần *oi,* đọc các từ vừa tìm được  - GV yêu cầu đặt câu với từ vừa tìm được?  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc theo nhóm 4   * - Tìm thẻ từ có vần ai, oi và đọc những từ đó.   - HS đặt và đọc trước lớp  - HS lắng nghe | - Thông qua hoạt động HS và GV nghe đánh giá tốc độ đọc, cách đọc của HS ở bài học bài trước. |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, hứng thú và kết nối vào bài học.  - Phương pháp: Hỏi – đáp, Đàm thoại  - Hình thức tổ chức: thảo luận nhóm đôi, cá nhân | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và thảo luận tranh và cho cô biết: tranh vẽ gì? và các nhân vật trong tranh đang làm gì?  - GV yêu cầu tìm điểm giống nhau của các tiếng: ngồi, chơi, rối, đội, ngôi trời  - GV giới thiệu và ghi tên bài: ôi - ơi | - HS quan sát tranh, thảo luận với bạn cùng bàn, nói tranh vẽ: *các bạn đang* *ngồi chơi rối que, chú bộ đội, ngôi sao, mặt trời.*  - Phần vần của các tiếng đều có âm cuối là âm i  - Học sinh lắng nghe giáo viên giới thiệu bài, mục tiêu và quan sát chữ ghi tên bài. | **-** Tạo tâm lí hứng khởi, thoải mái cho học sinh và chia sẻ mục tiêu, kết nối bài học. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  - Mục tiêu: Nhận diện, đọc, viết được các vần, tiếng, từ có vần *ôi - ơi*. Hiểu nghĩa của từ khóa.  - Phương pháp: đàm thoại, trực quan, phân tích ngôn ngữ, hỏi - đáp, thực hành.  - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm, cả lớp. | | |
| **1. Nhận diện vần** *ôi - ơi*  **\* Dạy vần ôi:**  - GV viết vần ôi và đọc mẫu  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần *ôi*  - GV yêu cầu HS phân tích vần *ôi*  - GV đánh vần mẫu: *ô – i - ôi*  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần ôi  - Cô có vần *ôi* cô thay âm *ô* bằng âm ơ cô có vần *ơi*  \* **Dạy vần ơi**: Tương tự như dạy vần *ôi*  - So sánh 2 vần ôi, ơi  - Đọc vần, đọc trơn vần ơi theo nhóm đôi  - Đọc theo tay cô (Đọc 2 vần mới)  + HS đọc to khi tay cô giơ cao, đọc vừa khi tay cô hạ, đọc nhỏ khi tay cô hạ thấp, đọc thầm khi 2 tay cô giơ bằng nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng**  - GV: có vần *ôi* muốn có tiếng *rối* cô phải làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS đánh vần tiếng ***rối*** theo mô hình*.*  - GV hướng dẫn HS phân tích tiếng đại diện: ***rối***.  - Đọc trơn  **\* Đọc từ khóa** - Đánh vần và đọc trơn từ khóa *rối que*+ GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu từ *rối que.*(GV giải thích: rối que) + Yêu cầu tìm vần mới trong từ khóa  + Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng khóa “ rối”.  + Yêu cầu HS đọc trơn từ khóa “ rối que” - Đánh vần và đọc trơn từ khóa *xe hơi*(Tiến hành tương tự như từ khóa *rối que*.(GV giải thích: xe hơi) - Đọc trơn 2 từ khóa  - Đọc lại toàn bài  **\* Nghỉ giữa tiết** | - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc trơn cá nhân vần *ôi*  - HS phân tích: vần *ôi* có âm ô đứng trước, âm i đứng sau.  - HS đánh vần cá nhân, nhóm, đồng thanh  - HS đọc cá nhân, nhóm , đồng thanh  - HS lắng nghe  + Giống nhau: đều có âm cuối là âm i  + Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.  - HS đọc cho bạn cùng nghe và chỉnh sửa cho bạn  - HS đọc theo tay cô giáo.  - Thêm âm *r* trước vần *ôi* và thanh sắc trên đầu âm ô.  - Học sinh đánh vần: *rờ - ôi – rôi -sắc - rối* (cá nhân, nhóm, ĐT)  - HS phân tích: ***rối*** (gồm âm ***r***, vần ***ôi*** và thanh sắc trên đầu âm ô).  - Cá nhân, nhóm, ĐT - Tiếng rối có vần ôi vừa học- HS đánh vần, đọc trơn - HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh | - Nhận biết và đọc đúng được vần *ôi, ơi*  - Nắm chắc sự giống và khác nhau của 2 vần  - Đọc đúng mô hình tiếng  - Đọc được các tiếng, từ có vần vừa học, hiểu nghĩa của từ khóa. |
| **2. Tập viết**  - Mục tiêu: Viết được các chữ *ôi, ơi, rối que, xe hơi* với tốc độ viết 15 -20 chữ /15 phút.  Hình thành, bồi dưỡng đức tính chăm chỉ cho HS trong quá trình luyện viết.  - Phương pháp: quan sát, hỏi - đáp, phân tích mẫu, thực hành  - Hình thức tổ chức: cá nhân, cả lớp. | | |
| 2.1 Viết bảng con  *-* Viết vần *ôi*:  - GV vừa thao tác viết vừa hướng dẫn cách viết trên bảng lớp  *-* Viết chữ *rối*  + GV viết và phân tích cấu tạo của chữ *rối* (chữ ***r*** đứng trước, vần ***ôi*** đứng sau, dấu ghi *thanh sắc* đặt trên chữ ***ô***)  *-* Viết chữ *ơi, hơi*  (Tương tự như viết chữ *ôi, rối*.) | - Học sinh quan sát cách giáo viên viết và phân tích cấu tạo nét chữ của vần *ôi*  - Học sinh viết chữ *ôi* vào bảng con.  - Học sinh nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - HS quan sát cách giáo viên viết chữ *rối*.  - HS viết bảng con, nhận xét bài bạn | - Thông qua hoạt động GV quan sát đánh giá kĩ thuật viết, tốc độ viết, sự kiên nhẫn quan sát, chăm chỉ luyện viết bảng và viết vở của HS. |
| **Tiết 2** | | |
| **2.2 Viết vở tập viết**  **-** Yêu cầu HS nêu nội dung bài viết trong vở  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.  - GV hướng dẫn đánh giá bài của bạn.  - GV chấm, nhận xét và sửa bài cho HS. | - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS viết bài  - HS lắng nghe sau đó nhận xét, đánh giá bài của bạn cùng bàn.  - HS trình bày kết quả nhận xét đánh giá. | - Viết được các vần *ai, oi* và các tiếng, từ ngữ có các vần *ôi, ơi* vào vở tập viết đảm bảo tốc độ.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS chú ý quan sát và chịu khó hoàn thành bài viết đúng, đẹp. |
| **Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ có vần *ôi, ơi*  và hiểu nghĩa của các từ mở rộng: *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá*  Đọc được đoạn văn đúng, rõ ràng. Biết nghỉ hơi giữa các câu. Tốc độ đọc 20 -30 tiếng/1 phút  Hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng ở mức độ đơn giản.  HS biết làm những công việc vừa sức của mình trong gia đình.  - Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, hỏi - đáp, thực hành.  - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm, cả lớp. | | |
| **3. 1 Từ mở rộng**  - GV giới thiệu các tranh, hướng dẫn học sinh tìm từ có tiếng chứa vần ***ôi, ơi*** theo chiều kim đồng hồ.  - GV hướng dẫn học sinh đánh vần và đọc trơn các tiếng chứa vần ***ôi, ơi*** và đọc trơn từ mở rộng  - GV giải thích nghĩa của các từ mở rộng.  - GV hướng dẫn học sinh nói câu có chứa từ ngữ *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá*  - GV yêu cầu HS tìm thêm các từ có chứa ôi, ơi  - Yêu cầu đặt câu chứa từ vừa tìm được | - Học sinh quan sát tranh, tìm từ có tiếng chứa vần ***ôi, ơi***  - Học sinh đánh vần và đọc trơn các từ: *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá*  - Học sinh thảo luận, tìm nghĩa của các từ mở rộng: *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá*  - Học sinh nói trong nhóm, vài học sinh nói trước lớp.  - Học sinh tìm thêm vần ***ôi, ơi***  - HS đặt câu | - Đọc đúng, hiểu nghĩa của các từ mở rộng và sử dụng chúng để nói câu phù hợp. |
| **3.2 Đọc đoạn ứng dụng**  **3.2.1 Hướng dẫn luyện đọc**  - GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đóng sách và nhìn lên bảng quan sát bào đọc tìm những tiếng có vần hôm nay chúng ta học.  - GV gạch chân dưới các tiếng có vần ***ôi, ơi***.  - Yêu cầu đọc, phân tích các tiếng vừa tìm được  - GV hỏi: Đoạn văn có mấy câu?  - Khi đọc cần lưu ý điều gì?  - GV hướng dẫn HS đọc câu  - Yêu cầu HS mở SGK tập đọc, GV theo dõi, hỗ trợ giúp đỡ HS yếu.  - Gọi HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương  - Đọc đồng thanh  **3.2.2 Tìm hiểu nội dung đoạn văn**  - GV nêu câu hỏi  + *Bà khâu đồ chơi gì cho bé?*  *+ Chú gấu có đặc điểm gì?*  *+ Chú thỏ có đặc điểm gì*?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Nghỉ giữa tiết**  **- HS chơi trò chơi: Tôi bảo** | - HS mở sách  - HS lắng nghe và dùng que dò theo cô đọc  - HS tìm và nêu:….  - HS đọc cá nhân, phân tích – HS nhận xét  - Đoạn văn có 2 câu  - Ngắt hơi ở dấu phẩy, nghỉ hơi ở dấu chấm.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc cá nhân  - 3 HS đọc bài trước lớp – HS nhận xét bạn đọc  - HS đọc đồng thanh  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe | - Đọc đúng, rõ ràng đoạn ứng dụng. Biết nghỉ hơi giữa các câu. Đảm bảo tốc độ đọc.  - Hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng ở mức độ đơn giản. |
| **Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng**  - Mục tiêu: Học sinh biết nêu tên đồ chơi, giới thiệu về đồ chơi.  - Phương pháp : Hỏi đáp, trò chơi, giải quyết vấn đề  - Hình thức tổ chức: phỏng vấn, nhóm | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh.  - Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung: *Tranh vẽ những ai? Các bạn nhỏ đang làm gì?*  - GV HD học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - GV HD học sinh: mỗi học sinh lần lượt đưa ra một đồ chơi, nêu tên đồ chơi, màu sắc hoặc kiểu dáng của đồ chơi.  - Giáo viên nhận xét, khuyến khích theo số lượng đồ chơi được nêu và từ ngữ giới thiệu/ mô tả về đồ chơi. | - HS đọc câu lệnh ***Tôi là ai?***  - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên và phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng: nêu tên đồ chơi, giới thiệu về đồ chơi.  - Học sinh thực hành nêu tên đồ chơi, giới thiệu về đồ chơi (nhóm, trước lớp). | **-** Thông qua hoạt động GV đánh giá mức độ hiểu biết và nói các câu liên quan đến nội dung bài học.  - Sản phẩm:  + Nêu đúng nội dung tranh  + Nói câu có từ ngữ chứa tiếng có vần vừa học có nội dung liên quan đến nội dung bài học |
| **\*Tổng kết tiết học**  - Hôm nay chúng ta học vần gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực tham gia vào bài học, nhắc nhở HS còn thiếu sót.  - Dặn dò: Về nhà đọc lại bài, viết bài, tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ôi ơi  + Các em làm thế nào để tìm được nhiều tiềng, từ có vần ôi,ơi | - HS trả lời  - HS lắng nghe  + Em đọc sách, hỏi bố mẹ,… |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA CHUYÊN ĐỀ MÔN HỌC VẦN**

**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Chủ đề 5: Đồ chơi – Trò chơi**

**Bài 1 : ôi - ơi**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

**+ Đọc:**

- Nhận biết, đọc đúng các vần *ôi, ơi.*

- Đọc đúng từ khóa: *rối que, xe hơi*;

**+ Viết:**

- Viết đúng các vần *ôi, ơi* và các tiếng có các vần *ôi, ơi.* Tốc độ viết 15 -20 chữ/ 15 phút.

- Viết đều nét, đúng mẫu, đẹp.

**+ Nói – nghe:**

- Biết trao đổi hỏi đáp về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần *ôi, ơi (rối que, xe hơi )*

- Nói tiếng, từ có vần *ôi, ơi*

- Nghe đúng các tiếng, từ có vần *ôi, ơi* và nghe câu trả lời của bạn để nhận xét.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy - học**

1. Giáo viên: tranh ảnh, mẫu chữ các vần, tiếng; các thẻ từ

2. Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**III. Hoạt động dạy –học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Năng lực, phẩm chất cần đạt** |
| **Tiết 1** | | |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV yêu cầu chọn những thẻ từ có vần *ai*, vần *oi,* đọc các từ vừa tìm được  - GV yêu cầu đặt câu với từ vừa tìm được?  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc theo nhóm 4   * - Tìm thẻ từ có vần ai, oi và đọc những từ đó.   - HS đặt và đọc trước lớp  - HS lắng nghe | - Thông qua hoạt động HS và GV nghe đánh giá tốc độ đọc, cách đọc của HS ở bài học bài trước. |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, hứng thú và kết nối vào bài học.  - Phương pháp: Hỏi – đáp, Đàm thoại  - Hình thức tổ chức: thảo luận nhóm đôi, cá nhân | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và thảo luận tranh và cho cô biết: tranh vẽ gì? và các nhân vật trong tranh đang làm gì?  - GV yêu cầu tìm điểm giống nhau của các tiếng: chơi, rối, đội, ngôi, trời  - GV giới thiệu và ghi tên bài: ôi - ơi | - HS quan sát tranh, thảo luận với bạn cùng bàn, nói tranh vẽ: *các bạn đang* *ngồi chơi rối que, chú bộ đội, ngôi sao, mặt trời.*  - Phần vần của các tiếng đều có âm cuối là âm i  - Học sinh lắng nghe giáo viên giới thiệu bài, mục tiêu và quan sát chữ ghi tên bài. | **-** Tạo tâm lí hứng khởi, thoải mái cho học sinh và chia sẻ mục tiêu, kết nối bài học. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  - Mục tiêu: Nhận diện, đọc, viết được các vần, tiếng, từ có vần *ôi - ơi*. Hiểu nghĩa của từ khóa.  - Phương pháp: đàm thoại, trực quan, phân tích ngôn ngữ, hỏi - đáp, thực hành.  - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm, cả lớp. | | |
| **1. Nhận diện vần** *ôi - ơi*  **\* Dạy vần ôi:**  - GV viết vần ôi và đọc mẫu  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần *ôi*  - GV yêu cầu HS phân tích vần *ôi*  \*  - GV đánh vần mẫu: *ô – i - ôi*  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần ôi  - Cô có vần *ôi* cô thay âm *ô* bằng âm ơ cô có vần *ơi*  \* **Dạy vần ơi**: Tương tự như dạy vần *ôi*  - So sánh 2 vần ôi, ơi  - Đọc vần, đọc trơn vần ơi theo nhóm đôi  - Đọc theo tay cô (Đọc 2 vần mới)  + HS đọc to khi tay cô giơ cao, đọc vừa khi tay cô hạ, đọc nhỏ khi tay cô hạ thấp, đọc thầm khi 2 tay cô giơ bằng nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng**  - GV: có vần *ôi* muốn có tiếng *rối* cô phải làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS đánh vần tiếng ***rối*** theo mô hình*.*  - GV hướng dẫn HS phân tích tiếng đại diện: ***rối***.  - Đọc trơn  **\* Đọc từ khóa** - Đánh vần và đọc trơn từ khóa *rối que*+ GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu từ *rối que.*(GV giải thích: rối que) + Yêu cầu tìm vần mới trong từ khóa  +Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng khóa “ rối”.  + Yêu cầu HS đọc trơn từ khóa “ rối que” - Đánh vần và đọc trơn từ khóa *xe hơi*(Tiến hành tương tự như từ khóa *rối que*.(GV giải thích: xe hơi) - Đọc trơn 2 từ khóa  - Đọc lại toàn bài  **\* Nghỉ giữa tiết** | - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc trơn cá nhân vần *ôi*  - HS phân tích: vần *ôi* có âm ô đứng trước, âm i đứng sau.  - HS đánh vần cá nhân, nhóm, đồng thanh  - HS đọc cá nhân, nhóm , đồng thanh  - HS lắng nghe  + Giống nhau: đều có âm cuối là âm i  + Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.  - HS đọc cho bạn cùng nghe và chỉnh sửa cho bạn  - HS đọc theo tay cô giáo.  - Thêm âm *r* trước vần *ôi* và thanh sắc trên đầu âm ô.  - Học sinh đánh vần: *rờ - ôi – rôi -sắc - rối* (cá nhân, nhóm, ĐT)  - HS phân tích: ***rối*** (gồm âm ***r***, vần ***ôi*** và thanh sắc trên đầu âm ô).  - Cá nhân, nhóm, ĐT - Tiếng rối có vần ôi vừa học- HS đánh vần, đọc trơn - HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh | - Nhận biết và đọc đúng được vần *ôi, ơi*  - Nắm chắc sự giống và khác nhau của 2 vần  - Đọc đúng mô hình tiếng  - Đọc được các tiếng, từ có vần vừa học, hiểu nghĩa của từ khóa. |
| **2. Tập viết**  - Mục tiêu: Viết được các chữ *ôi, ơi, rối, hơi với tốc độ viết 15 -20 chữ /15 phút.*  Hình thành, bồi dưỡng đức tính chăm chỉ cho HS trong quá trình luyện viết.  - Phương pháp: quan sát, hỏi - đáp, phân tích mẫu, thực hành  - Hình thức tổ chức: cá nhân, cả lớp. | | |
| 2.1 Viết bảng con  *-* Viết vần *ôi*:  - GV vừa thao tác viết vừa hướng dẫn cách viết trên bảng lớp  *-* Viết chữ *rối*  + GV viết và phân tích cấu tạo của chữ *rối* (chữ ***r*** đứng trước, vần ***ôi*** đứng sau, dấu ghi *thanh sắc* đặt trên chữ ***ô***)  *-* Viết chữ *ơi, hơi*  (Tương tự như viết chữ *ôi, rối*.) | - Học sinh quan sát cách giáo viên viết và phân tích cấu tạo nét chữ của vần *ôi*  - Học sinh viết chữ *ôi* vào bảng con.  - Học sinh nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - HS quan sát cách giáo viên viết chữ *rối*.  - HS viết bảng con, nhận xét bài bạn | - Thông qua hoạt động GV quan sát đánh giá kĩ thuật viết, tốc độ viết, sự kiên nhẫn quan sát, chăm chỉ luyện viết bảng và viết vở của HS. |
| \* **Hoạt động củng cố**  - Mục tiêu: Ôn lại các vần ôi, ơi đã học  - Phương pháp: Trò chơi  - Hình thức: Thi đua theo nhóm | | |
| - GV nêu tên trò chơi và luật chơi:  + Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ  + Chia lớp thành 2 nhóm  - GV chiếu từng tranh yêu cầu HS nói tiếng, từ có vần ôi hoặc vần ơi.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ  - 2 tổ thi đua với nhau nói tiếng, từ phù hợp với tranh và phải có vần ôi hoặc vần ơi | Nói được các tiếng, từ có vần ơi |